

Dán nhãn năng lượng ở một số nước

1. Nhãn năng lượng của Mỹ

Năm 1975 đạo luật chính sách và bảo tồn năng lượng của Mỹ đã yêu cầu ủy ban thương mại liên bang (FTC) thiết lập chương trình dán nhãn năng lượng và bộ năng lượng (DOE) xây dựng mục tiêu dán nhãn năng lượng tự nguyện. Năm 1978, đạo luật bảo tồn và chính sách năng lượng thay đổi mục tiêu dán nhãn năng lượng tự nguyện thành các tiêu chuẩn bắt buộc và cũng từ lúc đó ở Mỹ bắt đầu quy định tiêu chuẩn MEPS để các nhà sản xuất phải đáp ứng theo. Chương trình dán nhãn, EnergyGuide có hiệu lực từ năm 1980. Khi đó các nhà sản xuất bắt buộc phải dán nhãn thông báo về lượng điện tiêu thụ của thiết bị. Năm 1992, đã ban hành luật chính sách năng lượng. Hiện nay ở Mỹ có các tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng quốc gia đối với các phương tiện thiết bị gia dụng. Bộ Năng lượng Mỹ (DOE) có nghĩa vụ thực hiện xây dựng tiêu chuẩn năng lượng hiệu quả Mỹ, Ủy ban thương mại liên bang (FTC) quản lý nhãn EnergyGuide, DOE và cơ quan bảo vệ môi trường (EPA) quản lý chương trình ngôi sao năng lượng.

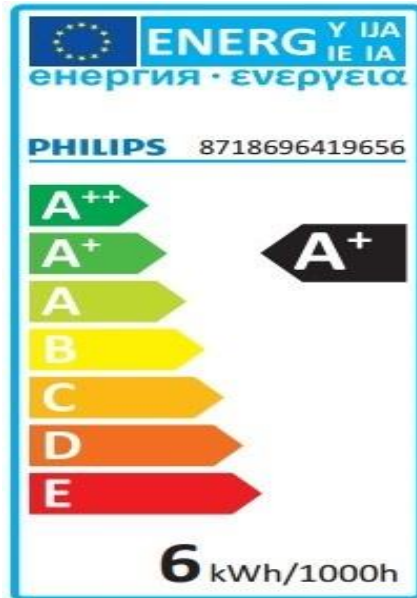
2. Chương trình tiêu chuẩn và dán nhãn năng lượng của EU

Chỉ thị EU số 1992/75/EEC áp dụng chương trình dán nhãn thông tin năng lượng so sánh bắt buộc cho các sản phẩm tủ lạnh gia dụng, máy giặt và máy sấy quần áo, máy rửa bát, lò nướng, bình đun nước nóng, đèn chiếu sáng, điều hòa không khí và 16 nhóm sản phẩm được áp dụng theo chương trình Nhãn dán năng lượng của EU (Nhãn dán năng lượng của EU, 2017).

Chương trình Nhãn dán năng lượng của EU xếp loại hiệu quả năng lượng hàng năm của một sản phẩm so với các mô hình tương tự khác, ban đầu là từ hạng A (hiệu quả nhất) đến hạng G (kém hiệu quả nhất).

Theo chỉ thị này, nhà cung cấp sẽ chịu trách nhiệm cung cấp tài liệu kỹ thuật để cung cấp thông tin về nhãn dán. Sau đó, các nước thành viên sẽ phải đảm bảo nhà cung cấp tuân thủ theo các nghĩa vụ dán nhãn, nghiêm cấm sử dụng các loại nhãn dán khác không tuân thủ yêu cầu dán nhãn hoặc có thể gây hiểu lầm hoặc nhầm lẫn cho người tiêu dùng và triển khai chiến dịch giáo dục và quảng cáo nhằm hỗ trợ cho các loại nhãn này.

Chương trình Nhãn dán năng lượng EU được triển khai ở cấp quốc gia thành viên và căn cứ theo nguyên tắc tự kê khai của nhà sản xuất. Công tác cưỡng chế thi hành và giám sát thị trường đã được các quốc gia thành viên và một số quốc gia khác triển khai, bao gồm Đan Mạch, Đức, Hungary, Hà Lan, Tây Ban Nha, Thụy Điển và Anh đã triển khai chương trình kiểm tra xác nhận.



Ngày 26/6, Hội đồng châu Âu thông qua quy định thiết lập khuôn khổ cho việc dán nhãn năng lượng nhằm cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng.

Với quy định mới về dán nhãn năng lượng, châu Âu muốn hướng tới mục tiêu tiết kiệm năng lượng của châu lục này.

Một hệ thống cơ sở dữ liệu về sản phẩm sẽ được vận hành từ tháng 1/2019, cho phép lực lượng giám sát thị trường các nước thành viên Liên minh châu Âu (EU) triển khai các yêu cầu về nhãn mác, đảm bảo việc tính toán hiệu quả năng lượng phù hợp với nhãn mác ghi trên sản phẩm như thông báo của nhà sản xuất.

Điều này cũng cho phép khách hàng hiểu rõ hơn về hiệu suất năng lượng và mức tiêu thụ năng lượng của các thiết bị gia dụng như máy rửa bát, vô tuyến và tủ lạnh, giúp người tiêu dùng giảm chi phí năng lượng.

Trên hết, việc thay đổi trên góp phần điều tiết nhu cầu năng lượng, hướng tới mục tiêu tiết kiệm tối thiểu 27% năng lượng mà Hội đồng Châu Âu đã đặt ra vào năm 2030.

a. Chương trình tiêu chuẩn và dán nhãn năng lượng của Trung Quốc

Cục giám sát chất lượng và kỹ thuật và nhà nước Trung Quốc (CSBTS) chịu trách nhiệm cho phát triển, thực hiện và giám sát MEPS. CSBTS sau đó đổi tên thành Cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng, giám sát, kiểm tra và kiểm dịch (AQSIQ), thành lập cơ quan tiêu chuẩn hóa Trung quốc để giám sát tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng và chương trình nhãn năng lượng ở Trung Quốc.

Ủy ban kinh tế và thương mại Nhà nước (SETC) cùng với CSBTS chịu trách nhiệm phát triển nhãn năng lượng, chứng nhận và dán nhãn năng lượng. SETC sau đó được sáp nhập với Ủy ban quy hoạch và phát triển nhà nước để

thành lập Ủy ban cải cách và phát triển nhà nước hiện nay, tổ chức này chịu trách nhiệm thực hiện các chính sách hiệu quả năng lượng.

Các trung tâm kiểm định phương tiện, thiết bị quốc gia được chỉ định tham gia thử nghiệm các thiết bị. Cơ quan chính phủ dựa trên nỗ lực của Viện tiêu chuẩn hóa quốc gia (CNIS) để xây dựng đề xuất MEPS. Năm 1999, Trung Quốc thành lập Trung tâm chứng nhận sản phẩm bảo tồn năng lượng Trung Quốc (CECP) để thực hiện nhãn xác nhận tự nguyện.

Quy trình thủ tục xây dựng tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng ở Trung Quốc

Tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng tối thiểu (MEPS) và tiêu chuẩn nhãn hiệu quả năng lượng được phát triển, quản lý bởi Viện tiêu chuẩn hóa quốc gia Trung Quốc (CNIS), Cục quản lý tiêu chuẩn hóa quốc gia (SAC) liên kết với cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng, giám sát, kiểm tra và kiểm dịch (AQSIQ).

Dữ liệu phân tích cho tiêu chuẩn mới hoặc hiệu chỉnh được thu thập từ Trung tâm Chứng nhận tiêu chuẩn Trung Quốc (CSC), trung tâm đăng kiểm,... và dựa trên dữ liệu đo lường của các đơn vị sản xuất hoặc cơ quan kiểm định. Một số nhóm chuyên gia : Ủy ban kỹ thuật khác nhau (TC) và Ủy ban bộ phận kỹ thuật (SC) – đơn vị tiến hành phân tích trong mỗi hợp tác với AQSIQ, được mời để tham gia xây dựng hiệu quả tiêu chuẩn năng lượng. TC và SC là hai tổ chức đề xuất tiêu chuẩn, thông qua Viện tiêu chuẩn hóa quốc gia Trung Quốc (CNIS) và báo cáo cho Cục quản lý tiêu chuẩn hóa quốc gia (SAC) sau khi đã lấy ý kiến từ phía công chúng.

Trung tâm chứng nhận tiêu chuẩn Trung Quốc (CSC) tiến hành phát triển tiêu chuẩn và quản lý vận hành sản phẩm mục tiêu của chương trình nhãn tự nguyện. CSC quyết định tiêu chuẩn cơ bản của chương trình dán nhãn độc lập, bằng cách phân tích và đánh giá dữ liệu thị trường, theo quy định quốc gia và dựa trên các tiêu chuẩn ngành. Nó được cân nhắc cho các công ty và nhóm ngành công nghiệp. Các dữ liệu kỹ thuật của CSC đôi khi phục vụ như là cơ sở tham chiếu để phát triển MEPS.

Các thiết bị được quy định: tủ lạnh, ĐHKK trong phòng, motor cỡ nhỏ và vừa, chấn lưu huỳnh quang, đèn, thiết bị làm nóng nước bằng điện, lò vi sóng, motor điện, nồi cơm điện, TV, máy in, thiết bị chống nhiễu sóng trong hệ thống điện, thiết bị áp suất thấp phân phối năng lượng tiết kiệm điện, máy giặt quần áo, máy tính, màn hình, máy fax, máy photocopy, đầu DVD/VCD... Đến nay nhãn đã được dán cho hơn 100 sản phẩm.

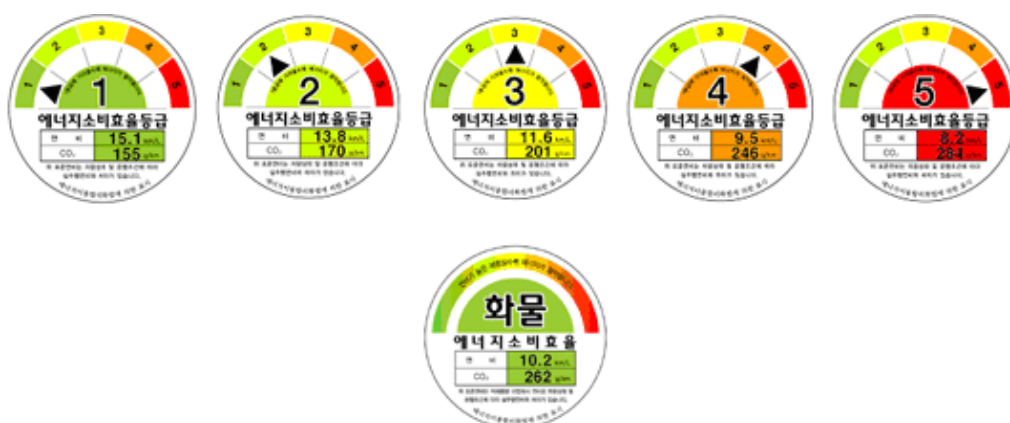
b. Chương trình dán nhãn năng lượng của Hàn Quốc

Chính phủ Hàn Quốc đã thực hiện bảo tồn và hiệu quả năng lượng khi quốc gia này phải nhập khẩu hầu như tất cả các nguồn năng lượng và phải đối mặt với thách thức về giá năng lượng cao và nguồn cung cấp không ổn định.

Năm 1980, Chính phủ Hàn Quốc đã ban hành Luật sử dụng năng lượng để phục vụ cho việc tiết kiệm và bảo tồn năng lượng và thành lập Tập đoàn Quản lý năng lượng Hàn Quốc (KEMCO) để thực hiện chương trình bảo tồn và tiết kiệm năng lượng. Năm 1992, Luật sử dụng năng lượng được sửa đổi để bổ sung thêm Chương trình tiêu chuẩn và nhãn năng lượng. Từ đó đến nay Luật đã được cập nhật nhiều lần và có 3 chương trình dán nhãn được thực hiện.

Việc quản lý các chương trình dán nhãn và MEPS về cơ bản là tương tự nhau. Bộ thương mại, công nghiệp và năng lượng (MOCIE) chịu trách nhiệm thiết lập khung chương trình, xây dựng mức độ hiệu quả năng lượng và phương pháp kiểm tra. KEMCO chịu trách nhiệm thực hiện và giám sát chương trình.

Nhãn năng lượng của Hàn Quốc được phân ra 5 mức năng lượng và những sản phẩm không đạt những mức năng lượng này sẽ không được sản xuất và bày bán trên thị trường.



Nhãn năng lượng của Hàn Quốc

Hàn Quốc cũng áp dụng hai loại nhãn: (i) nhãn so sánh là bắt buộc, và (ii) nhãn xác nhận là tự nguyện. Hàn Quốc yêu cầu trên nhãn năng lượng phải đảm bảo cung cấp thông tin về lượng năng lượng mà thiết bị tiêu thụ; ngoài ra, còn phải có thêm thông tin về lượng CO2 thải ra ngoài môi trường.

Thực hiện dán nhãn năng lượng ở Hàn Quốc

Nhà sản xuất và đơn vị nhập khẩu (loại trừ đơn vị phân phối) được yêu cầu kiểm định hiệu quả sử dụng năng lượng, tiêu thụ năng lượng và cấp hiệu quả năng lượng cũng như nhãn năng lượng được dán trên sản phẩm cung cấp trên thị trường. Các thử nghiệm hiệu suất cho sự phù hợp tiêu chuẩn phải được các cơ quan kiểm định tiến hành. Mặc dù nhà sản xuất có thể tự kiểm định một số sản phẩm được chỉ định, tuy nhiên tính đến thời điểm hiện tại số lượng sản phẩm mà nhà sản xuất có thiết bị kiểm định và được phê duyệt thực hiện không nhiều. Nhà sản xuất đăng ký sản phẩm và cung cấp kết quả kiểm định cùng với các thông tin cụ thể khác cho KEMCO qua Internet.

Để xác minh sự tuân thủ quy định, KEMCO sẽ mua ngẫu nhiên sản phẩm trong thị trường và yêu cầu cơ quan kiểm định kiểm tra. Cơ quan kiểm định báo

cáo kết quả cho KEMCO. Khi kết quả lệch so với yêu cầu, KEMCO đưa ra yêu cầu cho nhà sản xuất để khắc phục vấn đề. Việc giám sát này được thực hiện hàng năm, ngoài ra việc giám sát cũng được thực hiện bằng cách nghiên cứu thị trường và các thông tin từ Tổ chức tiêu dùng.

c. Chương trình tiêu chuẩn và dán nhãn năng lượng của Nhật Bản

Để tuân thủ theo các yêu cầu dán nhãn theo Luật bảo toàn năng lượng quốc gia, Chương trình dán nhãn tiết kiệm năng lượng tự nguyện của Nhật Bản đã được triển khai từ ngày 21/08/2000.

Chương trình dán nhãn này được liên kết với chương trình tiêu chuẩn Chương trình Sản phẩm tiết kiệm năng lượng hàng đầu của Nhật Bản, trong đó quy định rõ hiệu suất cao nhất hiện có trên thị trường cùng với quy định cải thiện hiệu quả tiềm năng bằng công nghệ giữa thời điểm xác định giá trị và năm mục tiêu. Ngay khi đến năm mục tiêu và áp dụng tiêu chuẩn, các nhà sản xuất sẽ được xem xét mức độ tuân thủ nếu hiệu suất trung bình của tất cả các loại sản phẩm bán ra, chứ không phải hiệu suất của từng sản phẩm đã bán, tuân thủ tiêu chuẩn mục tiêu. Đối với từng dòng sản phẩm, nhãn dán cung cấp cho người tiêu dùng thông tin về năm mục tiêu áp dụng chương trình Sản phẩm tiết kiệm năng lượng hàng đầu, tỷ lệ hoàn thành của mô hình cụ thể tương ứng với mục tiêu của Chương trình Sản phẩm tiết kiệm năng lượng hàng đầu, và mức tiêu thụ năng lượng hàng năm. Mô hình này cũng có đặc điểm là ký hiệu chữ “e” màu xanh lá cây dùng cho các loại sản phẩm đạt trên 100% mục tiêu và ký hiệu chữ “e” màu da cam dùng cho các loại sản phẩm không đạt mục tiêu.

Luật sửa đổi liên quan đến việc sử dụng năng lượng phù hợp năm 2006 quy định các hướng dẫn chung về dán nhãn năng lượng và tạo ra Nhãn dán tiết kiệm năng lượng thống nhất của Nhật Bản, trong đó bao gồm thông tin về nhãn dán năng lượng tự nguyện nhưng cũng cung cấp một hệ thống đánh giá 5 sao cho hiệu quả năng lượng và hóa đơn tiền điện dự kiến. Vào cuối năm 2015, Chương trình dán nhãn tiết kiệm năng lượng thống nhất được áp dụng cho 6 nhóm sản phẩm còn nhãn dán tiết kiệm năng lượng tự nguyện được áp dụng cho 21 nhóm sản phẩm.



d. Chương trình tiêu chuẩn và dán nhãn năng lượng của các quốc gia trong khu vực

Tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương, các nước Brunei, Hồng Kông (Trung Quốc), Ấn Độ, Indonesia, Malaysia, Myanmar, Philippines, Thái Lan, Singapore... đã triển khai chương trình dán nhãn từ khá sớm.

Năm 2005, Brunei công bố mục tiêu sử dụng hiệu quả năng lượng tổng thể nhằm giảm cường độ sử dụng năng lượng xuống 25% vào năm 2030. Điều hòa Không khí và đèn chiếu sáng được triển khai thực hiện dán nhãn năng lượng tại Brunei.

Tại Ấn Độ, Luật bảo toàn năng lượng năm 2001 là cơ sở để xây dựng tiêu chuẩn và chương trình dán nhãn. Triển khai tự nguyện từ năm 2006, Hiện chương trình Star Labelling của BEE của Ấn độ đã được áp dụng bắt buộc cho cả bốn thiết bị, bao gồm tủ lạnh chống đóng tuyết, máy điều hòa không khí trong phòng, máy biến áp phân phối và đèn ống huỳnh quang (TFL).

Trong khu vực Đông Nam Á, Chính phủ Indonesia công bố chính thức lần đầu Kế hoạch tổng thể về bảo toàn năng lượng năm 1995, cùng với Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng Indonesia và chương trình dán nhãn dưới sự quản lý của Cục Năng lượng và Khoáng sản. Indonesia đã áp dụng chương trình dán nhãn cho nhiều loại sản phẩm khác nhau (bắt đầu từ năm 2011 với CFL), bổ sung thêm sản phẩm vào năm 2012 và kế hoạch mở rộng áp dụng chương trình này trong thời gian tới. Hiện có bốn sản phẩm tuân thủ theo Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng (máy làm lạnh, hệ thống đèn chiếu sáng, thiết bị đầu cuối trọn gói và tủ lạnh) với các cấp độ quy định cho nhiều loại sản phẩm hơn.

Tương tự, tại Malaysia đã áp dụng tiêu chuẩn năng lượng bắt buộc cho chấn lưu đèn huỳnh quang, quạt di động và đèn dây tóc, áp dụng tiêu chuẩn tự nguyện cho các loại động cơ điện 3 pha loại nhỏ và vừa.

Còn tại Philippines, Chương trình Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng cũng được phát triển vào đầu những năm 90 và hiện bao gồm tất cả các loại máy điều hòa không khí trong phòng, Tủ lạnh Tủ cấp đông.

Trong khu vực, Thái Lan cũng là quốc gia đi đầu triển khai dán nhãn năng lượng. Sau khi thông qua Quy hoạch Tổng thể Quản lý nhu cầu điện và Luật Tăng cường bảo toàn năng lượng năm 1991 với Quỹ tăng cường bảo toàn năng lượng năm 1992. Hai chương trình này đã thiết lập cơ sở đáng tin cậy để tăng mức sử dụng năng lượng hiệu quả... Hiện nay, Thái Lan có hai chương trình dán nhãn - nhãn so sánh do Cơ quan Phát điện Thái Lan điều hành áp dụng cho các chương trình DSM và nhãn sinh thái do Viện Môi trường Thái Lan điều hành. Các thiết bị được dán nhãn năng lượng: lần lượt Năm 1995 máy điều hòa không khí trong phòng tủ lạnh, năm 1998 – chấn lưu đèn huỳnh quang dân dụng (chấn lưu từ). Năm 2000 – tủ lạnh/tủ cấp đông, năm 2004 – nồi cơm điện, năm 2006 – đèn compact, năm 2008 – quạt di động, năm 2009 – chấn lưu đèn huỳnh quang, đèn, năm 2010 – âm điện, năm 2011 – bình đun nước siêu tốc.

 <p>ENERGY EFFICIENT RECOMMENDED BEE STAR Ver 1</p>	 <p>PENGGUNAAN TENAGA ENERGY CONSUMPTION 5</p>	 <p>5</p>	 <p>EXCELLENT</p>	 <p>Energi</p>
<p>Ân độ</p>	<p>Malaysia</p>	<p>Thái Lan</p>	<p>Singapore</p>	<p>Indonesia</p>